

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 40 /2025/HS-ST

Ngày 10/6/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định.

2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Bà Vũ Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Ông Nguyễn Minh Cường – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2025, hình thức xét xử trực tuyến, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Xuân Tr, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1988 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh H và bà Hà Thị T; có vợ là Nguyễn Kim T; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Phân trại tạm giam Uông Bí; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thanh T, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1984 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 4, khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T và bà Trịnh Thị Le; có vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Phân trại tạm giam Uông Bí; có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984, địa chỉ: khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:*

- + Chị Lê Thị H, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.
- + Chị Hà Thị T, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.
- + Chị Phượng Mùi D, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.
- + Chị Mùa Thị S, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2025, Đỗ Xuân Tr cùng Trần Thanh T và anh Nguyễn Văn T đi hát tại quán Karaoke V thuộc tổ 1, khu 5A, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Trong khi hát, Tr nảy sinh ý định mời mọi người sử dụng ma túy loại Ketamine (thường gọi là “ke”) và thuốc lắc (thường gọi là “keo”), nên đi ra ngoài tìm mua ma túy; một lúc sau Tr quay lại phòng hát rủ T và anh Th đi quán khác nghe nhạc và sử dụng ma túy, cả hai đồng ý.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba đến quán Karaoke T thuộc tổ 10, khu 2, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, gặp chị Lê Thị H (là chủ quán) đặt phòng hát và 03 nhân viên phục vụ. Chị H bố trí cho nhóm Tr vào phòng hát số 4 và cho các nhân viên: chị Hà Thị T; chị Phượng Mùi D và chị Mùa Thị S vào phòng phục vụ rót bia. Tại phòng hát, Tr đưa cho T 02 viên “thuốc lắc”, T hiểu ý nhận rồi bẻ làm đôi thành 04 nửa viên ma túy để chia cho mọi người sử dụng. T giữ lại nửa viên, đưa cho anh Th nửa viên, cả hai sử dụng bằng đường uống; còn 02 nửa viên T đưa lại cho Tr. Tr cho 02 nửa viên ma túy vào cốc bia, hoà tan rồi mời chị D và chị T sử dụng hết. Tiếp đó Tr lấy túi ma túy “ke”, đổ ra 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, nghiền mịn ra, lấy 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng cuốn thành ống hút rồi mời lần lượt T, D, T và Th sử dụng ma túy bằng đường hít vào cơ thể, Tr là người hít sau cùng; riêng chị S không sử dụng ma túy. Cả bốn ngồi nghe nhạc, được một lúc thì T đi ra ngoài.

Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, tổ Công tác Công an thành phố U kiểm tra hành chính quán Karaoke T, phát hiện tại phòng số 4 có các đối tượng có biểu hiện sử dụng

trái phép chất ma túy. Vật chứng, tài sản thu giữ: của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0983.715.99x; của Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, bên trong lắp sim số 0979.952.50x; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; thu của Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp sim số 0972.889.77x và số 0388.636.37x; thu mẫu nước tiểu của: Đỗ Xuân Tr, Trần Thanh T, Nguyễn Văn Th, Hà Thị T, Phượng Mùi D và Mùa Thị S.

Bản kết luận giám định số 112 ngày 17/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: tìm thấy chất ma túy loại MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu của Trần Thanh T, Nguyễn Văn Th, Hà Thị T, Phượng Mùi D; tìm thấy chất ma túy loại Ketamine trong mẫu nước tiểu của Đỗ Xuân Tr; riêng Mùa Thị S không tìm thấy chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đỗ Xuân Tr và Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra Tr còn khai: nguồn gốc ma túy Tr mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực quán Karaoke V, với giá 2.000.000 đồng.

Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Người làm chứng chị Lê Thị H, chị Hà Thị T, chị Phượng Mùi D, và chị Mùa Thị S vắng mặt nhưng đều có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng số 1461/CT - VKSUB ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân Tr và Trần Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với Đỗ Xuân Tr và Trần Thanh T như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh và mức hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân Tr và Trần Thanh T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Tr từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/01/2025

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/01/2025.

* Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000 đồng (ba nghìn đồng).
- Trả lại bị cáo Đỗ Xuân Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, bên trong lắp sim số 0979.952.50x.
- Trả lại bị cáo Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0983.715.99x.
- Trả lại anh Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp sim số 0972.889.779 và số 0388.636.379

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố U, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cả hai bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, cả hai bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; lời khai của bị cáo còn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản kiểm tra lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 12/01/2025 của Công an thành phố Uông Bí, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/01/2025, tại quán Karaoke T, thuộc tổ 10, khu 2, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Xuân Tr và Trần Thanh T có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Văn Th, Hà Thị T và Phụng Mùi D sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA và Ketamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng, đặc biệt ảnh hưởng đến tính mạng, thể chất và tinh thần của con

người, cũng như gây ra các vấn đề xã hội nghiêm trọng như gia tăng tệ nạn ma túy, bạo lực và tội phạm liên quan. Cả 02 bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tổ chức cho 02 người trở lên, do vậy hành vi của bị cáo Đỗ Xuân Tr và Trần Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo và vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đỗ Xuân Tr là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị ma túy và các điều kiện khác cho các đối tượng sử dụng ma túy nên Tr giữ vai trò chính, đầu vụ. Bị cáo Trần Thanh T là đồng phạm với vai trò thực hành, thực hiện hành vi khi Tr đưa cho T 02 viên “thuốc lắc”, T hiểu ý nhận rồi bẻ làm đôi thành 04 nửa viên ma túy để chia cho mọi người sử dụng. T giữ lại nửa viên, đưa cho anh Th nửa viên, cả hai sử dụng bằng đường uống; còn 02 nửa viên T đưa lại cho Tr, do đó mức hình phạt của Tr cao hơn T. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Xuân Tr và Trần Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra năm 2020, bị cáo Tr được Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam tặng huy hiệu “Thợ mỏ vẻ vang”, năm 2024 được Công ty than V tặng “Giấy khen” và năm 2020, bị cáo T được Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam tặng huy hiệu “Thợ mỏ vẻ vang”, vì vậy cả hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly cả hai bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để các bị cáo rèn luyện, giáo dục và sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) đến 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, Hội đồng xét

xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Số tiền 3.000 đồng (ba nghìn đồng) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, bên trong lắp sim số 0979.952.50x thu giữ của bị cáo Đỗ Xuân Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0983.715.993 thu giữ của bị cáo Trần Thanh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp sim số 0972.889.779 và số 0388.636.379 thu giữ của anh Nguyễn Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Th, Hà Thị T và Phụng Mùi D, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Uông Bí đã ra quyết định xử phạt hành chính; chị Lê Thị H tuy không biết việc T, T thuê phòng hát để thực hiện tội phạm, nhưng đã để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại quán của mình, Công an thành phố U chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân thành phố U để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; còn người đàn ông theo Tr khai đã bán ma túy cho Tr, do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân Tr, Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân Tr và bị cáo Trần Thanh T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Tr **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 12/01/2025.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh T **07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 12/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000 đồng (ba nghìn đồng).

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận tài sản ngày 19/02/2025 giữa Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí).

- Trả lại bị cáo Đỗ Xuân Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím, bên trong lắp sim số 0979.952.50x, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 0983.715.99x, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0972.889.77x; 0388.636.37x, máy cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đỗ Xuân Tr và bị cáo Trần Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Đỗ Xuân Tr và bị cáo Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Toà án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố U;
- Chi cục THADS thành phố U;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

